

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 30/5/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Thế Hùng**
2. Ông **Đỗ Xuân Thọ**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mai Linh**- Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:*
Ông **Trần Xuân Hùng**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 26/4/2017 đối với bị cáo:

Đặng Hồng Q - sinh năm 1984

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khu 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lái xe ô tô

Trình độ văn hoá: Lớp 10/12

Con ông Đặng Duy T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1943

Có vợ là Đặng Thị C sinh năm 1992; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/12/2016, tạm giam từ 14/12/2016 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam - Công an huyện Đoan Hùng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị **Lê Thị T3** - sinh năm 1988

Trú tại: Khu 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Anh **Đặng Văn T4** - sinh năm 1977

Trú tại: Khu 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Hồng Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/12/2016, tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Đ thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đoan Hùng đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Đặng Hồng Q sinh năm 1984 ở khu 7, xã N, huyện Đ đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị T3 sinh năm 1988 ở khu 10, xã N. Vật chứng thu giữ trong bàn tay phải của Q 300.000đ (gồm 03 tờ tiền có mệnh giá 100.000đ), Q khai đó là tiền Q bán ma túy cho T3; thu giữ 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong có 01 giấy hai mặt đều màu trắng bên trong chứa chất bột, cục màu trắng do Q tự lấy trong túi áo ngực ra giao nộp, Q khai đây là gói ma túy heroin Q đem đến bán cho T3 nhưng chưa kịp đưa cho T3 thì bị phát hiện. Tổ công tác còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen đã cũ lắp sim số 01635379938 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 23H8- 9771, tạm giữ của T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã cũ lắp sim số 0974753944.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đoan Hùng đã trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng trong gói giấy thu giữ của Đặng Hồng Q.

Tại Bản kết luận giám định số 92/KLGĐ ngày 12/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 01 ghi vật chứng thu giữ của Đặng Hồng Q ở dạng chất bột, cục màu trắng được chứa trong 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng có khối lượng là 0,013 gam có heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục số I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.*

Đặng Hồng Q và Lê Thị T3 khai nhận như sau:

Lê Thị T3 là người thường xuyên sử dụng ma túy và có quen Đặng Hồng Q. Biết Q có ma túy bán nên vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 11/12/2016, T3 dùng số điện thoại của mình là 0974753944 điện đến số điện thoại 01635379938 của Q hỏi mua 300.000đ heroin. Q đồng ý và hẹn T3 đến cổng Bệnh viện đa khoa Đ để giao dịch mua, bán ma túy. Khoảng 15 phút sau T3 đến điểm hẹn gặp Q đi xe máy đến. T3 đưa cho Q 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, Q dùng tay phải nhận tiền và tay trái định đưa vào túi áo ngực để lấy ma túy cho T3 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ vật chứng như trên.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho T3, Q khai vào hồi 14 giờ ngày 11/12/2016 đã mua của Lương Bá Đ sinh năm 1982 ở thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái 01 gói heroin với giá 200.000đ. Trên đường về Q dừng lại mở gói ma túy ra lấy một phần để sử dụng, còn lại gói lại như cũ và đem bán cho T3 thì bị bắt.

Quá trình điều tra đã làm rõ Q còn bán trái phép chất ma túy 03 lần khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2016, Q đi xe mô tô biển kiểm soát 123H8- 9771 đến nhà Trần Thanh L sinh năm 1984 ở thôn V, xã T, huyện Đ rủ L góp tiền cùng Q đi mua ma túy về sử dụng. Q bảo L góp 100.000đ để mua ma túy, L đồng ý rồi đi cùng Q. Trên đường đi L đưa cho Q 100.000đ. Khi đi đến cổng nhà máy chế biến gỗ ĐV thuộc khu 8, xã N, huyện Đ. Q bảo L đứng đợi còn Q điều khiển xe đến nhà người quen theo Q khai là nhà anh Phan Mạnh G sinh năm 1967 ở khu PT, thị trấn Đ, huyện Đ (là bạn của bố đẻ Q). Q gặp anh G và hỏi mua 200.000đ heroin. Giang nói mua ít quá và cho Q 01 cục ma túy nhỏ. Trên đường về Q dừng lại nhặt 02 mảnh giấy nhỏ màu trắng ở ven đường và chia cục ma túy ra thành 02 phần, gói lại sau đó quay lại đón L và đưa cho L 01 gói. Gói còn lại Q cất trong người, đem về nhà sử dụng một phần, phần còn lại Q gói và cất giữ trong người.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/12/2016, khi Q đang ở nhà thì Lê Anh T5 sinh năm 1984 ở khu 11, xã N điện thoại cho Q bảo góp tiền mua heroin cùng sử dụng. Q đồng ý và hẹn T5 đến nhà mình để cùng đi mua. Trong khi chờ T5 đến, Q lấy số ma túy G cho còn lại sau khi bán cho L chia thành 02 gói nhỏ và cất vào trong người. Khoảng 20 phút sau T5 cùng L đến. L đưa cho Q 144.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 2.000đ). Q cầm tiền rồi giả vờ mượn xe mô tô của T5 đi mua heroin. Q đi ra thị trấn Đ, khoảng 20 phút sau quay về, đưa cho T5 01 gói ma túy nhỏ hơn được gói bằng giấy 02 mặt đều màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng. Q trả lại cho T5 44.000đ và nói gói ma túy có giá 100.000đ. T5 hẹn Q mua hộ ma túy để sáng hôm sau T5 đến lấy, Q nhận lời rồi. Số ma túy có được T5 và L đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2016, Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của T5 nhờ mua hộ 200.000đ heroin. Do có sẵn gói ma túy còn lại nên Q hẹn T5 đến bãi đất trống gần kho xăng dầu T thuộc khu 7, xã N để giao dịch mua, bán. Sau đó Q lấy gói ma túy trong người ra chia thành 02 gói nhỏ. Q lấy gói ít hơn giấu ở nhà với mục đích để sử dụng, gói nhiều hơn Q cất trong người để đem bán cho T5. Khoảng 20 phút sau Q đi xe mô tô biển kiểm soát 23H8-9771 đem theo gói heroin ra đưa cho T5. Khi ra đến nơi Q thấy T5 và L đang đứng đợi. L đưa cho Q 200.000đ gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. Q nhận tiền rồi đưa cho L 01 gói ma túy nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng. L mở ra thấy ít ma túy nên bảo Q còn ma túy không bán cho L ít nữa, Q trả lời còn một ít để sử dụng, L bảo bán nốt cho L với giá 70.000đ. Q đồng ý và bảo T5, L đi cùng Q về nhà lấy. L đưa cho T5 50.000đ, T5 cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi cùng Q. Cả hai về nhà Q, T5 đứng ngoài cổng đợi, Q vào nhà một lúc rồi quay ra đưa cho T5 01 gói heroin được gói bằng mảnh giấy màu trắng. T5 đưa cho Q 70.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ).

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT- MT, ngày 26/4/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Đặng Hồng Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Đặng Hồng Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: 11/12/2016.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm: a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 92 chứa 0,006 gam chế phẩm Heroin do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định.

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen đã cũ lắp sim số 01635 379 938 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đặng Hồng Q.

- + Truy thu của Đặng Hồng Q 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- + Trả lại cho anh Đặng Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 23H8 - 9771.

- + Trả lại cho chị Lê Thị T3 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ lắp sim số 0974753944.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hồng Q khai nhận: Trong hai ngày: 10 và 11/12/2016 bị cáo đã ba lần bán trái phép chất ma túy heroin cho Lê Anh T5 và Trần Thanh L, một lần bán trái phép 0,013 gam chất ma túy heroin cho Lê Thị T3, thu được tổng số tiền là: 770.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đoan Hùng lập ngày 11/12/2016, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản đối chất, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo hướng dẫn tại điểm a Tiểu mục 3.3, Mục 3, Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA- VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định “Các tội phạm về ma túy”, thì hành vi của Đặng Hồng Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,.....;

b, Phạm tội nhiều lần;

.....”.

Hành vi của Đặng Hồng Q là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự do đã khai báo thành khẩn. Ngoài ra, ông Đặng Duy T1 bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì đây là một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46. Tuy nhiên, theo Bộ luật hình sự năm 2015, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51, tức là có lợi cho người phạm tội. Vì vậy căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đặng Hồng Q.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Kết quả điều tra xác định Đặng Hồng Q không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Q khai anh Phan Mạnh G và anh Lương Bá Đ đã bán, cho Q ma túy, nhưng quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận. Sau này điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Lê Thị T3, Lê Anh T5, Trần Thanh L là những người mua ma túy của Đặng Hồng Q để sử dụng, hành vi của họ không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đoàn Hùng ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Về vật chứng:

0,006 gam chất bột cục màu trắng có chứa heroin được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau khi giám định, đựng trong bì niêm phong số 92 là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đặng Hồng Q khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen lắp sim số 01635379938 để liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước cùng với số tiền 300.000đ Q thu được do bán ma túy cho Lê Thị T3 là tài sản do phạm tội mà có.

Số tiền 470.000đ Q thu được do bán ma túy cho T5, L bị cáo khai đã tiêu xài hết, cần truy thu, sung quỹ nhà nước.

Do Lê Thị T3 chỉ vi phạm hành chính, nên sẽ trả lại cho T3 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu đen đã cũ lắp sim số 0974753944 mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ.

Đặng Hồng Q đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 23H8 - 9771 làm phương tiện đi mua, bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe này là tài sản của anh Đặng Văn T4 (anh trai bị cáo). Do anh T4 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q nên sẽ trả lại xe cho anh T4.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hồng Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Đặng Hồng Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: 11/12/2016.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm: a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 92 chứa 0,006 gam chất bột, cục màu trắng do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen đã cũ, lắp sim số 01635 379 938 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đặng Hồng Q.

+ Truy thu của Đặng Hồng Q 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho chị Lê Thị T3 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ, lắp sim số 0974753944.

+ Trả lại cho anh Đặng Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 23H8 - 9771.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Hồng Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa